

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ ANH
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 01 - 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi
ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Tào

Bà Trần Thị Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hoài Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Thơ, Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2022/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị M

Sinh ngày: 11 tháng 11 năm 1995

Địa chỉ: Thôn PT, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh

(Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Thiều Đình H

Sinh ngày: 16 tháng 10 năm 1989

Địa chỉ: Thôn Q, xã Z, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh

(Vắng mặt, không có lý do dù được triệu tập đến lần thứ 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 9 năm 2022, trong bản tự khai, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, và đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thị M trình bày: Chị M và anh H kết hôn tự nguyện

có đăng ký tại UBND xã Kỳ Phú, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh ngày 05 -8 -2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với gia đình nhà nội và sinh được 2 con, sau đó anh H đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản, được 1 thời gian thì Chị M cũng gửi con cho ông bà nội để đi làm cùng chồng. Nhưng sau khi sang Nhật Bản, Chị M phát hiện anh H ngoại tình, và ngang nhiên chung sống với người phụ nữ khác do đó vợ chồng cãi vã, xô xát, anh H còn đánh đập Chị M từ đó vợ chồng ly thân. Khi về Việt Nam chị cũng không quay về nhà chồng ở mà chỉ về để thăm con. Chị M đề nghị ly hôn nhưng anh H nói gia đình chị phải lên nhà anh H nói chuyện, còn anh H không đồng ý lên Tòa án để giải quyết. Hiện nay chị không còn tình cảm với anh H, đề nghị ly hôn anh H.

Về con chung: Chị M và anh H có 02 con chung là cháu: Thiệu Gia P, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2014 và Thiệu Trà M, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2017. Các con hiện nay đang được anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Từ nhỏ đến nay các cháu có cuộc sống học tập ổn định ở xã Kỳ Khang, Chị M cũng thường đi làm ăn xa, không có điều kiện về thời gian, kinh tế để chăm sóc tốt cho các con nên chị đề nghị giao con cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị M đang làm thủ tục để đi làm ăn, chưa có việc làm ổn định nên Chị M đề nghị cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng cho 2 con trong thời gian anh H trực tiếp nuôi con chung.

Về tài sản: Chị M không yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung của vợ chồng trong vụ án này

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Để chứng minh cho lời trình bày của mình, chị Nguyễn Thị M đã giao nộp các tài liệu chứng cứ: Trích lục kết hôn; giấy chứng minh nhân dân (01 tờ, bản sao); xác nhận thông tin về cư trú (01 quyển, bản sao); thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (02 tờ, bản sao); bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn Thiệu Đình H đã được Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng không đến, không có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt và cũng không có văn bản thể hiện yêu cầu, nguyện vọng của anh H.

Để làm căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tiến hành lập biên bản xác minh tại nhà bố mẹ đẻ của anh H, theo trình bày của bà Nguyễn Thị Tư (mẹ anh H) thì hiện nay anh H cùng 2 con là Thiệu Gia P và Thiệu Trà M đang sống cùng với vợ chồng ông bà. Sau khi Chị M và anh H đi nước ngoài về Chị M không quay về chung sống với chồng con nữa và yêu cầu anh H ly hôn, còn nguyên nhân vì sao thì bà Tư không rõ.

Tại phiên tòa hôm nay, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, vị đại diện Viện kiểm sát có ý kiến quá trình thụ lý, xây dựng hồ sơ vụ án, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, các vị Hội thẩm nhân dân, Thư ký được phân công tiến hành tổ tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn, đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tổ tụng dân sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, 468 Bộ luật dân sự

Điều 6, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo

Đề nghị HĐXX:

- Về tình cảm: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị M về việc ly hôn anh Thiệu Đình H.

- Về con chung: Đề nghị giao con chung Thiệu Gia P, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2014 và Thiệu Trà M, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2017 cho anh Thiệu Đình H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án.

-Về cấp dưỡng: Trong thời gian anh H trực tiếp nuôi con chung, đề nghị xử buộc chị Nguyễn Thị M cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H mỗi tháng 2.000.000 đồng. Trường hợp Chị M chậm thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H thì Chị M phải chịu lãi đối với phần nghĩa vụ chậm thực hiện theo lãi suất 10%/năm.

- Về án phí: Đề nghị HĐXX tuyên dương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tổ tụng: Bị đơn Thiệu Đình H cư trú tại: Xã Kỳ Khang, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tại thời điểm Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý vụ án; vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài, không phải ủy thác tư pháp cho cơ quan đại diện của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, cho nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tổ tụng dân sự.

Bị đơn Hào đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử đến lần thứ 2 nhưng không có mặt tại phiên tòa; nguyên đơn Nguyễn Thị M có đơn

xin vắng mặt, trình bày rõ nội dung yêu cầu. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Chị M và anh H.

[2]. Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị M và anh Thiệu Đình H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kỳ Phú, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 05 -8 -2014. Năm 2018, khi vợ chồng làm việc tại Nhật Bản thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến sống ly thân. Trình bày của Chị M về việc vợ chồng có mâu thuẫn và không còn sống chung với nhau phù hợp với lời trình bày của mẹ anh H khi xác minh tại địa phương. Tòa án đã tổng đạt các thông báo nhiều lần để báo anh H đến làm việc nhưng anh H không chấp hành, không trình bày cho Tòa án biết về tình trạng của vợ chồng, vợ chồng có mâu thuẫn gì không. Thái độ bất hợp tác của anh H không chỉ không tôn trọng pháp luật mà còn cho thấy anh H không có động thái muốn hòa giải, không muốn níu kéo Chị M, không có căn cứ nào thể hiện anh còn muốn tiếp tục quan hệ hôn nhân với Chị M. HĐXX nhận thấy mục đích hôn nhân giữa Chị M và anh H không đạt được đủ căn cứ để xử cho Chị M ly hôn với anh H theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3]. Về con chung: Con chung của chị Nguyễn Thị M và anh Thiệu Đình H là cháu: Thiệu Gia P, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2014 và Thiệu Trà M, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2017. Hiện các cháu đang sinh sống và học tập ổn định tại xã Kỳ Khang, do anh H và ông bà chăm sóc. Hiện cháu Phú đã hơn 7 tuổi và có nguyện vọng được ở với bố. Chị M cũng có nguyện vọng giao 02 con cho anh H chăm sóc do điều kiện đi làm xa, không có thời gian. Hội đồng xét xử nhận thấy 02 con chung đang sinh sống ổn định và do anh H chăm sóc, quá trình giải quyết vụ án, anh H không có ý kiến gì, con chung trên 7 tuổi cũng có nguyện vọng ở với bố, do đó để đảm bảo quyền lợi của con chung, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung cho anh Thiệu Đình H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Theo quy định tại các Điều 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình, Chị M có nghĩa vụ cấp dưỡng khi con chung được giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Xét về điều kiện, hoàn cảnh cảnh, Hội đồng xét xử nhận thấy Chị M đề nghị cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng cho 01 con chung (tức 2 triệu đồng cho cả 02 con chung mỗi tháng) là phù hợp. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị M.

[4]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị M không yêu cầu Tòa án phân chia tài sản, anh Thiệu Đình H không có ý kiến gì về việc có yêu cầu phân chia tài sản hay không, do đó HĐXX không giải quyết các vấn đề liên quan đến tài sản chung của Chị M, anh H trong vụ án này. Trường hợp có đương sự yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[5]. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị M là nguyên đơn yêu cầu ly hôn, là người có nghĩa vụ cấp dưỡng, nên phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí án phí cấp dưỡng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, Điểm a Khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

[6]. Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, Chị M, anh H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 238, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6, điểm a, khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo,

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, 468 Bộ luật dân sự

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị M về việc ly hôn anh Thiệu Đình H.

- Giao con chung Thiệu Gia P, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2014 và Thiệu Trà M, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2017 cho anh Thiệu Đình H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án.

Chị Nguyễn Thị M có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Trong thời gian anh H trực tiếp nuôi con chung, chị Nguyễn Thị M phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Thiệu Đình H mỗi tháng 2.000.000 đồng (tức mỗi tháng 1.000.000 đồng cho 1 con chung). Trường hợp Chị M chậm thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H thì Chị M phải chịu lãi đối với phần nghĩa vụ chậm thực hiện theo lãi suất 10%/năm.

Về án phí:

Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005338 ngày 04 tháng 10 năm 2022. Nay, chị Nguyễn Thị M phải nộp thêm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị M, anh Thiều Đình H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn: Chị M;
- Bị đơn: Anh H;
- VKS ND huyện Kỳ Anh (2 bản);
- VKS ND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Hoàng